

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày: 26/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Văn Thiét

2. Bà Long Thị Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Khuyển – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 29/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 12/8/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quốc H** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26 tháng 6 năm 1976 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi cư trú (ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay): Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Q (đã chết); con bà: Hoàng Thị N (đã chết); có vợ là: Hoàng Thị Ni N; và con: có 02 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án: Không, tiền sự: 01 (Ngày 03/9/2020 bị Hạt kiểm lâm huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) về hành vi tàng trữ lâm sản trái phép chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0001829/QĐ-XPVPHC).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nông Ngọc C – 1976. Nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

2. Chị Hoàng Thị Ni N – 1983. Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

3. Anh Nguyễn Văn V – sinh năm 1979. Trú tại: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

4. Anh Hà Văn T – sinh năm 1978. Trú tại: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

5. Anh Lý Anh Đ – sinh năm 1986. Trú tại: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

6. Anh Hoàng Văn H – sinh năm 1989. Trú tại: Thôn Đ, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không có lý do

*** Người Làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn V – sinh năm 1979. Trú tại: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

2. Anh Hà Văn T – sinh năm 1978. Trú tại: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

3. Anh Lý Anh Đ – sinh năm 1986. Trú tại: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

4. Anh Hoàng Văn H – sinh năm 1989. Trú tại: Thôn Đ, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 15 phút, ngày 19/02/2021 nhận được tin báo của nhân dân Trạm Kiểm lâm B thuộc Hạt Kiểm lâm huyện C phối hợp với Đội CSĐTTP Kinh tế và ma túy Công an huyện Chợ Đồn tiến hành kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 16M-6849 đang dừng đỗ cạnh đường tỉnh lộ 254B (trước cửa nhà Anh Nông Ngọc C thuộc thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn), qua kiểm tra phát hiện trên thùng xe ô tô có lâm sản gỗ tròn. Đối chiếu với bảng kê lâm sản do Anh Nông Ngọc C xuất trình thấy chưa phù hợp về quy cách, chủng loại lâm sản. Do điều kiện ban đêm chưa thể đo đếm, kiểm tra cụ thể nên đoàn kiểm tra đã đưa xe ô tô và số lâm sản về Trạm Kiểm lâm B, tiến hành niêm phong để tiếp tục kiểm tra, xác minh làm rõ.

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 19/02/2021 trạm Kiểm lâm B phối hợp với Đội CSĐTTP Kinh tế và ma túy Công an huyện C, chính quyền địa phương với sự có mặt của Anh Nông Ngọc C là chủ gỗ lâm sản và bị cáo Nguyễn Quốc H là chủ phương tiện trực tiếp điều khiển xe ô tô BKS 16M – 6849 vận chuyển số gỗ trên đã tiến hành mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng và chủng loại lâm sản. Kết quả xác định được số lượng, khối lượng, chủng loại gỗ trên xe có

20 khúc gỗ tròn thuộc nhóm IV, V gồm gỗ Ghẻ và gỗ Re = $5,186\text{m}^3$ (*Năm phẩy một trăm tám sáu mét khối*). Tại thời điểm làm việc Anh Nông Ngọc C và bị cáo Nguyễn Quốc H không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc lâm sản hợp pháp của số gỗ trên.

Tiến hành xác minh, xác định được ngày 03/9/2020 Nguyễn Quốc H đã bị Hạt Kiểm lâm huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền là 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) về hành vi tàng trữ lâm sản trái pháp luật (tại Quyết định số 0001829/QĐ-XPVPHC).

Trên cơ sở kết quả xác minh nhận thấy vụ việc có dấu hiệu vi phạm hình sự. Ngày 25/02/2021 Hạt Kiểm lâm huyện C đã chuyển hồ sơ vụ việc đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06 /KL-HĐDGTS ngày 18/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chợ Đồn kết luận: 20 khúc gỗ tròn thuộc nhóm IV, V có khối lượng $5,186\text{m}^3$ có giá trị định giá là 4.667.400đ (*Bốn triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm đồng*) và 01 xe ô tô tải BKS 16M – 6849 nhãn hiệu Cửu Long có giá trị định giá là 30.333.300 (*Ba mươi triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm đồng*).

Quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Quốc H khai nhận: Khoảng hơn 18 giờ ngày 18/02/2021 Nguyễn Quốc H đang ở nhà tại thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì có anh Nông Ngọc C gọi điện cho H bảo “*Xuống dưới này chở cho C ít gỗ*” (địa điểm cụ thể ở đâu thì C không nói), Cửu có nói với H là khi nào đến cuối chợ xã Y thì điện cho C. Sau khi nghe C gọi điện H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 16M-6849 loại xe tải thùng Cửu Long TNT màu trắng từ nhà H xuống xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Khi đến gần chợ xã Y, H có điện thoại cho C hỏi đang ở đâu, C có nói với H là ở cạnh đường cuối xã Y. Sau khi nghe điện của C, H tiếp tục điều khiển xe đi và gặp C ở cạnh đường, sau đó C có bảo H điều khiển xe vào vị trí bãi đất trống (Xưởng gỗ cũ của ông T) ở thôn B, xã Y, nơi đã tập kết gỗ từ trước. Tại đây H thấy có 4 người đàn ông gồm Nguyễn Văn V, Hà Văn T, Lý Anh Đ và Hoàng Văn H đang chờ ở đấy, H điều khiển xe ô tô vào cạnh đóng gỗ để cho 4 người đó cùng nhau bốc gỗ lên xe của H, còn H ngồi ở trên cabin xe ô tô đợi. Sau khi bốc toàn bộ số gỗ lên xe H đã điều khiển xe ô tô chở số gỗ trên về xưởng gỗ nhà C tại thôn Bản L, xã Y, huyện C, khi đến nơi do chưa có người bốc gỗ xuống nên H đã dừng xe ở cạnh đường trước nhà của nhà C và đi vào nhà C. Đến hồi 01giờ 15 phút ngày 19/02/2021 khi H và C đang ở nhà C thì Công an huyện Chợ Đồn và Trạm Kiểm lâm B thuộc Hạt Kiểm lâm huyện Chợ Đồn đến kiểm tra và phát hiện hành vi vận chuyển gỗ trái phép.

Vật chứng:

- 20 (hai mươi) khúc gỗ tròn nhóm IV, V có khối lượng $5,186\text{m}^3$ (*năm phẩy một trăm tám sáu mét khối*) và 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Cửu Long, loại xe tải mui phủ, biển kiểm soát 16M-6849. Các vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Hạt Kiểm lâm huyện C chờ xử lý. .

- 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô số 015733 tên chủ xe Cty TNHH Sản xuất H, địa chỉ Km9 Q/Lộ 5 N, An D, Hải Phòng, biển số đăng ký 16M- 6849 cấp ngày 07/9/2009; 01(một) giấy chứng nhận kiểm định số 4622621 cấp ngày 11/01/2021; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0135900 cấp ngày 20/8/2020; 01(một) giấy phép lái xe số 060138001304 mang tên Nguyễn Quốc H sinh ngày 26/6/1976 nơi cư trú thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, cấp ngày 29/7/2020. Đối với các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng Công an huyện Chợ Đồn chờ xử lý.

- Đối với 01 điện thoại của bị cáo Nguyễn Quốc H và 01 điện thoại của ông Ma Ngọc C đã dùng để liên lạc về việc vận chuyển gỗ, trong quá trình điều tra không thu giữ được do bị can H và anh C đã làm mất. Do vậy cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKSCĐ ngày 28/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H về tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thực hành quyền công tố tại phiên tòa đọc bản luận tội và đề nghị: Giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo như cáo trạng. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” .

- Căn cứ điểm m khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H từ 50.000.000đ, đến 60.000.000đ. để sung quỹ nhà nước

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự .

+ Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 20 (hai mươi) khúc gỗ tròn nhóm IV, V có khối lượng $5,186\text{m}^3$ (*năm phẩy một trăm tám sáu mét khối*)

+ Tịch thu 1/2 giá trị của chiếc xe ô tô nhãn hiệu Cửu Long, loại xe tải mui phủ, biển kiểm soát 16M-6849 phần sở hữu của bị cáo để sung quỹ nhà nước và trả ½ giá trị của chiếc xe ô tô nhãn hiệu Cửu Long, loại xe tải mui phủ, biển kiểm soát 16M-6849 phần sở hữu của chị N cho chị N.

+ Đối với 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô số 015733 tên chủ xe Cty TNHH Sản xuất H, địa chỉ Km9 Q/Lộ 5 N, A, H, biển số đăng ký 16M- 6849 cấp ngày 07/9/2009; 01(một) giấy chứng nhận kiểm định số 4622621 cấp ngày

11/01/2021; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0135900 cấp ngày 20/8/2020 cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án kèm theo xe.

+ Trả lại cho Nguyễn Quốc H 01(một) giấy phép lái xe số 060138001304 mang tên Nguyễn Quốc H sinh ngày 26/6/1976 nơi cư trú thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, cấp ngày 29/7/2020.

+ Đối với 01 điện thoại của bị cáo Nguyễn Quốc H và 01 điện thoại của anh Nông Ngọc C đã dùng để liên lạc về việc vận chuyển gỗ, trong quá trình điều tra không thu giữ được do bị can H và anh C đã làm mất. Do vậy cơ quan điều tra không thu giữ được. Nên không có cơ sở xem xét xử lý.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 đơn xin miễn án phí của bị cáo. Đề nghị cho bị cáo được miễn 200.000đ, án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác là (Người làm chứng) đã khai báo thành khẩn, trung thực và không ai có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi nghị án: Bị cáo có hành vi vận chuyển 20 khúc gỗ trái phép đã phạm vào tội “ Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” thì bị cáo tự chịu trách nhiệm trước pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tiền ở mức thấp nhất là 50.000.000đ để bị cáo có khả năng, điều kiện thi hành án được sớm nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng bắt đầu phiên tòa: Vắng mặt Hoàng Văn H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và đồng thời là người làm chứng không có lý do: bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng không có ý kiến và không đề nghị hoãn phiên tòa . Kiểm sát viên có kiến việc vắng mặt Hoàng Văn H không ảnh hưởng đến việc xét xử, trong quá trình xét xử thấy cần thiết thì công bố lời khai của họ, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục làm việc theo quy định.

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và những người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, vật chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể, khoảng hơn 18 giờ ngày 18/02/2021 Nguyễn Quốc H đã có hành vi dùng xe ô tô biển kiểm soát 16M-6849 loại xe tải thùng Cẩu Long TNT màu trắng của H, vận chuyển trái phép 20 khúc gỗ tròn nhóm IV, V có khối lượng $5,186\text{m}^3$ (*Năm phẩy một trăm tám sáu mét khối*), từ thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đến thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Đến hồi 01 giờ 45 phút ngày 19/02/2021 khi đang chờ bốc gỗ xuống thì bị Cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Mặc dù số lâm sản (*20 khúc gỗ tròn nhóm IV, V*) mà Nguyễn Quốc H vận chuyển trái phép có khối lượng $5,186\text{m}^3$ (*Năm phẩy một trăm tám sáu mét khối*) chưa đến mức truy cứu hình sự. Tuy nhiên do trước đó Nguyễn Quốc H đã bị Hạt kiểm lâm huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) về hành vi tàng trữ lâm sản trái phép, nên đến thời điểm ngày 19/02/2021 H bị phát hiện vận chuyển 20 khúc gỗ tròn nhóm IV, V có khối lượng $5,186\text{m}^3$ (*năm phẩy một trăm tám sáu mét khối*) thì chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Do đó, hành vi vận chuyển trái phép lâm sản lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a).....

k) Tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép từ 1,5 mét khối (m^3) đến dưới 03 mét khối (m^3)...; từ 20 mét khối (m^3) đến dưới 40 mét khối (m^3) gỗ loài thực vật rừng thông thường;

m) Khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép gỗ hoặc thực vật rừng ngoài gỗ có khối lượng hoặc trị giá dưới mức quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm l khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

4. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”.

Hành vi của Nguyễn Quốc H thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý, khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

[3]. Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án nhưng có 01 tiền sự là ngày 03/9/2020 bị Hạt kiểm lâm huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 10.000.000đ về hành vi tàng trữ lâm sản trái phép, đến thời điểm ngày 19/02/2021 Huy bị phát hiện vận chuyển 20 khúc gỗ tròn nhóm IV, V có khối lượng 5,186m³ (*năm phẩy một trăm tám sáu mét khối*) thì chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nên bị cáo không được coi là có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Quốc H không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Quốc H được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là *“Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”* và *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”*. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Q được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo từ 50.000.000đ, đến 60.000.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố là phù hợp.

[5]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tiền án, có nơi cư trú rõ ràng nhưng bị cáo có tiền sự chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, bị cáo không được coi là có nhân thân tốt nên bị cáo không thỏa mãn các điều kiện tuyên xử mức án phạt tù nhưng cho hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ. Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án thấy bị cáo không thuộc hộ cận nghèo hoặc hộ nghèo, bị cáo không có tài sản riêng nhưng bị cáo có tài sản chung của hai vợ chồng là nhà ở, có ruộng, có ô tô và tại phiên tòa bị cáo khai thu nhập bình quân của bị cáo một tháng khoảng 4 triệu đồng đến 5 triệu đồng nên bị cáo xác định có đủ điều kiện để đảm công tác thi hành án nếu bị cáo bị phạt tiền là hình phạt chính. Do đó

Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc áp dụng mức hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ nhà nước để đảm bảo tính nghiêm của pháp luật, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[7]. Về vật chứng:

Đối với 20 (hai mươi) khúc gỗ tròn nhóm IV, V có khối lượng 5,186m³ (*năm phẩy một trăm tám sáu mét khối*) là vật chứng trực tiếp liên quan đến tội phạm cần tịch thu hóa giá để sung quỹ nhà nước

Đối với 01(một) xe ô tô nhãn hiệu Cửu Long, loại xe mui phủ, biển kiểm soát 16m-6849. Theo Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì chiếc xe ô tô là tài sản chung của vợ chồng có trong thời kỳ hôn nhân. Nhưng bị cáo sử dụng chiếc xe ô tô để vận chuyển gỗ trái phép do đó cần tịch thu đối với 01(một) xe ô tô nhãn hiệu Cửu Long, loại xe mui phủ, biển kiểm soát 16m-6849 để hóa giá sung vào công quỹ nhà nước 1/2 giá trị của chiếc xe ô tô nhãn hiệu Cửu Long, loại xe tải mui phủ, biển kiểm soát 16M-6849 (phần giá trị thuộc sở hữu của bị cáo). Trả lại cho chị Hoàng Thị Ni N (Vợ bị cáo) ½ giá trị của chiếc xe ô tô nhãn hiệu Cửu Long, loại xe tải mui phủ, biển kiểm soát 16M-6849 là (phần giá trị thuộc sở hữu của chị N).

Đối với 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô số 015733 tên chủ xe Cty TNHH Sản xuất H, địa chỉ Km9 Q/Lộ 5 N, A, Hải Phòng, biển số đăng ký 16M- 6849 cấp ngày 07/9/2009; 01(một) giấy chứng nhận kiểm định số 4622621 cấp ngày 11/01/2021; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0135900 cấp ngày 20/8/2020 cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án kèm theo xe.

Đối với 01(một) giấy phép lái xe số 060138001304 mang tên Nguyễn Quốc H sinh ngày 26/6/1976 nơi cư trú thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, cấp ngày 29/7/2020. Là giấy tờ tùy thân thuộc sở hữu của bị cáo nên cần trả lại cho Nguyễn Quốc H.

Đối với 01 điện thoại của bị cáo Nguyễn Quốc H và 01 điện thoại của anh Nông Ngọc C đã dùng để liên lạc về việc vận chuyển gỗ, trong quá trình điều tra không thu giữ được do bị can H và anh C đã làm mất và cơ quan điều tra không thu giữ được nên không xem xét.

[8]Đối với Hà Đức Đ sinh năm 1976, trú tại thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn là chủ quản lý rừng lô 30, khoảnh 7, tiểu khu 319 thuộc thôn B, xã Y, huyện C, qua điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ được việc khai thác những cây gỗ trong rừng thì ông Đ không có sự bàn bạc về việc khai thác và ông Đ không biết việc các đối tượng khai thác trái pháp luật các cây gỗ tại lô rừng ông quản

lý. Đối với vụ việc này cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn đã bàn giao hồ sơ có liên quan cho Hạt kiểm lâm huyện C để xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

[9] Đối với Ma Văn H sinh năm 1989, Ma Văn A sinh năm 1992, Ma Văn T sinh năm 1964, Hoàng Văn P sinh năm 1977, Ma Văn H sinh năm 1987, Ngô Phúc S sinh năm 1965, Hà Văn T sinh năm 1984, đều trú tại thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn khai thác trái phép gỗ trong vườn rừng của ông Hà Đức Đ trú tại thôn B, xã Y, huyện C với khối lượng khai thác là $8,304\text{m}^3$ (*tám phẩy ba không bốn mét khối*), sau đó Ma Văn H bán cho ông Nông Ngọc C với khối lượng $5,186\text{m}^3$ (*Năm phẩy một trăm tám sáu mét khối*) việc mua bán số gỗ không có hồ sơ lâm sản hợp pháp. Tuy nhiên khối lượng gỗ do Ma Văn H, Hoàng Văn A, Ma Văn T, Hoàng Văn P, Ma Văn H, Ngô Phúc S, Hà Văn T khai thác và khối lượng gỗ do Nông Ngọc C mua với Ma Văn H chưa đến mức xem xét xử lý trách nhiệm hình sự và những người này nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn đã bàn giao hồ sơ có liên quan cho Hạt kiểm lâm huyện C để xử lý hành chính theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

[10] Đối với Nguyễn Văn V sinh năm 1979, Hà Văn T sinh năm 1978, Lý Anh Đ sinh năm 1986, cùng trú tại thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và Hoàng Văn H sinh năm 1989, trú tại thôn Đ, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, qua điều tra xác minh và tại phiên tòa đã làm rõ được những người này đã được Nông Ngọc C thuê để bóc gỗ, còn việc số gỗ có hồ sơ lâm sản hợp pháp hay không thì V, T, Đ và H đều không biết. Do vậy không có căn cứ để xem xét xử lý đối với những người này là phù hợp.

[12] Đối với chị Hoàng Thị Ni N, sinh năm 1983, trú tại thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn là vợ của Nguyễn Quốc H. Qua điều tra và tại phiên tòa xác định được việc H sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 16M- 6849 loại xe tải thùng Cửu Long TNT màu trắng là tài sản chung của vợ chồng vào việc đi vận chuyển gỗ trái phép, chị Hoàng Thị Ni N không biết. Nên không xem xét, xử lý chị Hoàng Thị Ni N là phù hợp.

[9]. Về án phí: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy bị cáo Nguyễn Quốc H sinh sống thuộc vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và bị cáo có đơn xin miễn án phí. Cần xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội ““Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản””.

[2]. Căn cứ điểm m khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc H: 50.000.000đ, (Năm mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự.

[3]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu hóa giá để sung quỹ nhà nước 20 (hai mươi) khúc gỗ tròn nhóm IV, V có khối lượng 5,186m³ (*năm phẩy một trăm tám sáu mét khối*).

Tịch thu 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Cửu Long, loại xe mui phủ, biển kiểm soát 16M-6849. để hóa giá sung vào công quỹ nhà nước 1/2 giá trị của chiếc xe ô tô nhãn hiệu Cửu Long, loại xe tải mui phủ, biển kiểm soát 16M-6849 (phần giá trị thuộc sở hữu của bị cáo). Trả lại cho chị Hoàng Thị Ni N (Vợ bị cáo) ½ giá trị của chiếc xe ô tô nhãn hiệu Cửu Long, loại xe tải mui phủ, biển kiểm soát 16M-6849 là (phần giá trị thuộc sở hữu của chị N).

Cần tiếp tục tạm giữ đối với 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô số 015733 tên chủ xe Cty TNHH Sản xuất H, địa chỉ Km9 Q/Lộ 5 N, A, Hải Phòng, biển số đăng ký 16M- 6849 cấp ngày 07/9/2009; 01(một) giấy chứng nhận kiểm định số 4622621 cấp ngày 11/01/2021; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0135900 cấp ngày 20/8/2020 để đảm bảo công tác thi hành án kèm theo xe.

Trả lại cho Nguyễn Quốc H 01 (một) giấy phép lái xe số 060138001304 mang tên Nguyễn Quốc H sinh ngày 26/6/1976 nơi cư trú thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, cấp ngày 29/7/2020.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Chợ Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn ngày 30 tháng 7 năm 2021)

[5]. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và đơn xin miễn án phí của bị cáo. Bị cáo được miễn 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6/7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”

[6]. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Văn H người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Cạn

TÒA **HỘI THẨM NHÂN DÂN**

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

Triệu Văn Thiết - Long Thị Hải

Nguyễn Duy Cạn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Cạn

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

Triệu Văn Thiết - Long Thị Hải

Nguyễn Duy Cạn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Duy Cạn**